TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS-ST
Ngày: 20-6-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh M.
Bị đơn:
1. Ông Q; Sinh năm: 1991 (Vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Thanh Đạm, xã H, huyện T, tỉnh M.
2. Ông VB; Sinh năm: 1994 (Vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Tân Nghĩa, xã c, huyện T, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông S trình bày:

Vào ngày 06/3/2021, ông Q cùng ông VB có vay của ông số tiền 16.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Khi vay tiền ông Q, ông VB có ký tên biên nhận nợ, hẹn đến ngày 06/4/2021 thanh toán nợ. Từ khi vay tiền đến nay ông Q, ông VB không thanh toán cho ông nợ gốc và lãi suất. Ông đã nhiều lần liên hệ ông Q, ông VB yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông Q, ông VB vẫn không trả. Nay ông yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Q, ông VB trả cho ông số tiền nợ là

16.000.000 đồng và lãi suất tính theo quy định của pháp luật tính từ ngày 06/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Q, ông VB đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông Q, ông VB vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông S khởi kiện ông Q, ông VB yêu cầu trả nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Q, ông VB là bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Khóm 3, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Ông Q, ông VB được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q, ông VB.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông S với ông Q, ông VB là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3].Về nội dung:

- Đối với yêu cầu của ông S buộc ông Q, ông VB trả cho ông số tiền nợ là 16.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện giao dịch vay mượn, giữa ông S và ông Q, ông VB có làm biên nhận nợ ngày 06/3/2021, ông Q, ông VB có ký tên vào biên nhận nợ, nội dung biên nhận có vay của ông S số tiền 16.000.000 đồng. Đối với ông Q, ông VB, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q, ông VB không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của ông S. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông S, buộc ông Q, ông VB có nghĩa vụ cùng trả cho ông số tiền 16.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên nhận ngày 06/3/2021, có quy định thời hạn thanh toán là ngày 06/4/2021. Từ ngày 06/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Q, ông VB không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, ông Q, ông VB đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 20/6/2021. Do đó, yêu cầu của ông S buộc ông Q, ông VB phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định của Pháp luật tính từ ngày 06/03/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Ông S và ông Q, ông VB có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định được mức lãi suất thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu, nên cần áp dụng theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự như sau:

Do các bên không xác định được mức lãi suất thỏa thuận nên áp dụng mức lãi suất 50% của mức lãi suất 20%/năm =10%/năm (0,83%/tháng, 0,028%/ngày).

- Số tiền lãi của khoản vay 16.000.000 đồng từ ngày 06/4/2021 đến 20/6/2022 là 01 năm 03 tháng 14 ngày.

16.000.000 đ x 01 năm x 10% + 16.000.000đ x 03 tháng x 0,83% + 16.000.000đ x 14 ngày x 0,028% = 2.061.370 đồng.

Như vậy, buộc ông Q, ông VB có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S tổng số tiền là 18.061.370 đồng. Trong đó, nợ gốc là 16.000.000 đồng, nợ lãi là 2.061.370 đồng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông S nên ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Q, ông VB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 903.068 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S. Buộc ông Q, ông VB có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S số tiền 18.061.370 đồng (Mười tám triệu sáu mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi đồng). Trong đó, nợ gốc là 16.000.000 đồng, nợ lãi là 2.061.370 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017434 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Q, ông VB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.211.507 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Hoàng Giang **Đào Việt Khái** **Nguyễn Văn Bình**